TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh L**

Bản án số: 57 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 6 - 2022
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Thái

2. Bà Lê Hiếu Xuyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2022, về việc: "***Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/QĐST- HNGĐ ngày 24/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bích L, sinh năm 1999; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tây Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tưởng E, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Bích L trình bày:

Chị L và anh E sống chung với nhau khoảng năm 2015 có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Nhưng sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, anh E hay uống rượu, đánh chị và không chăm lo cho vợ con,

chị L và anh E không còn sống chung từ tháng 01 năm 2022, tự người nào người ấy lo, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài. Nên, chị L yêu cầu được ly hôn với anh E.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 19/4/2016 đang sống chung với chị L. Khi ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, anh Tưởng E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn Tưởng E trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh E vẫn vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được. Anh Tưởng E có gửi bản tự khai chị L và anh E sống chung với nhau khoảng năm 2015 có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung, trong quá trình sống chung thì có một vài mâu thuẫn nhỏ nhưng chưa đến mức phải ly hôn do đó anh Tưởng E không đồng ý ly hôn vì còn thương chị L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Chị Phan Thị Bích L có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Tưởng E, có địa chỉ ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Tưởng E đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh Nguyễn Văn Tưởng E vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh E.

[2] Về nội dung: Chị Phan Thị Bích L và anh Nguyễn Văn Tưởng E sống chung với nhau năm 2015 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của Chị Phan Thị Bích L, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị L và anh E chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Thời gian gần đây, đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cự cãi, lý do anh E hay nhậu nhẹt không

lo cho gia đình, cả hai không ai quan tâm ai, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục hàn gắn và chung sống nên chị L yêu cầu ly hôn với anh E. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho chị L và anh E hàn gắn nhưng anh E đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh E và chị L mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Bích L.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 19/4/2016 đang sống chung với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con chung, anh Tưởng E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi chị L và anh E không còn sống chung thì con chung do chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, cuộc sống đã thích nghi với môi trường sống hiện tại và quyền lợi mọi mặt của cháu được đảm bảo. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con chấp nhận cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, anh Tưởng E không phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng chị L phải tạo điều kiện cho anh Tưởng E được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tài sản chu**n**g: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Ghi nhận chị L và anh E xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị L và anh E vẫn phải L đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Bích L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tưởng E.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 77 ngày 22/9/2020 của Ủy ban nhân dân xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Chị Phan Thị Bích L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 19/4/2016, anh tưởng E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Tưởng E không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng anh tưởng E có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xE xét và quyết định việc thay đổi trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị L và anh E xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị L và anh E vẫn phải L đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí**:** Chị Phan Thị Bích L phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0008645 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Thoại Giang
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng